1. Quy trình tín dụng chung:

1.1. Lập hồ sơ tín dụng

1.1.1. Tiếp nhận hướng dẫn khách hàng về điều kiện tín dụng và hồ sơ vay vốn

1.1.2. Kiểm tra hồ sơ và mục đích vay vốn

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý
- Kiểm tra hồ sơ vay vốn và hồ sơ bảo đảm tiền vay

1.2. Phân tích tín dụng

1.2.1. Tìm hiểu về khách hàng vay vốn

1.2.2. Về phương án sản xuất kinh doanh

- Kiểm tra, xác minh thông tin
- Phân tích ngành-phân tích vĩ mô
- Phân tích đánh giá năng lực tài chính
- Tình hình quan hệ với ngân hàng

1.2.3. Dự kiến lợi ích của ngân hàng nếu khoản vay được phê duyệt

1.2.4. Phân tích thẩm định phương án vay vốn và dự án đầu tư

1.2.5. Thẩm định các biện pháp bảo đảm tiền vay

1.2.6. Lập báo cáo thẩm định cho vay

- Chấm điểm tín dụng và xếp hạng khách hàng
- Tổng hợp nội dung thẩm định và báo cáo thẩm định

1.2.7. Tái thẩm định khoản vay

1.3. Quyết định tín dụng

- Bước 1. Sau khi nghiên cứu, thẩm định các điều kiện vay vốn, CBTD lập báo cáo thẩm định kiêm tờ trình cho vay kèm hồ sơ vay vốn trình TPTD.
- Bước 2. Trên cơ sở Tờ trình của CBTD kèm hồ sơ vay vốn, TPTD xem xét kiểm tra, thẩm định lại và ghi ý kiến vào Tờ trình và trình Lãnh đạo.
- Bước 3. Hoàn chỉnh các thủ tục khác theo quy định.
- Bước 4. Căn cứ bộ hồ sơ cho vay, căn cứ ý kiến đề xuất của cán bộ thẩm định/ tái thẩm định và TPTD, khoản vay sẽ được Ban lãnh đạo ngân hàng chi nhánh phê duyệt:

+) Khoản vay thuộc quyền phán quyết: Sau khi đó kiểm tra lần cuối hồ sơ pháp lý, hồ sơ vay vốn, Ban lãnh đạo NHCV sẽ quyết định:

- Duyệt đồng ý cho vay.
- Duyệt cho vay có điều kiện.
- Không đồng ý.
- Triệu tập họp Hội đồng tư vấn tín dụng để quyết định đối với trường hợp khoản vay lớn hoặc phức tạp.

+) Khoản vay vượt quyền phán quyết: Sẽ được Ban thẩm định dự án Ngân hàng cấp trên phê duyệt. Chỉ khi được phê duyệt, có thông báo, ngân hàng khu vực mới được phép giải ngân.

Nội dung duyệt cho vay của lãnh đạo phải xác định rõ: Số tiền cho vay, Lãi suất cho vay, Thời hạn cho vay, các điều kiện khác (nếu có).

1.4. Giải ngân

1.4.1. Chứng từ giải ngân

- Chứng từ của khách hàng: CBTD yêu cầu khách hàng cung cấp các hồ sơ, chứng từ về mục đích sử dụng tiền vay để giải ngân
- Chứng từ của Ngân hàng: CBTD hướng dẫn khách hàng hoàn chỉnh nội dung chứng từ

1.4.2. Trình duyệt giải ngân

- CBTD sau khi xem xét chứng từ giải ngân nói trên, nếu đủ điều kiện giải ngân thì trình TPTD.
- TPTD kiểm tra lại điều kiện giải ngân và nội dung trình của CBTD:
  - Nếu đồng ý: ký trình lãnh đạo.
  - Nếu chưa phù hợp, yêu cầu CBTD chỉnh sửa lại.
  - Nếu không đồng ý: ghi rõ lý do, trình lãnh đạo quyết định
- Lãnh đạo ký duyệt:
  - Nếu đồng ý: Ký duyệt
  - Nếu chưa phù hợp: yêu cầu chỉnh sửa lại.
  - Nếu không đồng ý: Ghi rõ lý do

1.4.3 Nạp thông tin vào chương trình điện toán và luân chuyển chứng từ:

1.5. Giám sát và thu nợ

1.5.1. Kiểm tra tình hình sử dụng vốn

1.5.1.1. Mở sổ sách theo dõi

1.5.1.2. Phần mềm điện toán

1.5.1.3. Kiểm tra mục đích sử dụng vốn, vật tư đảm bảo nợ vay

- Qua hồ sơ chứng từ
- Kiểm tra tại hiện trường
- Lập biên bản kiểm tra

1.5.2. Phân tích hiệu quả vốn vay

1.5.3. Kiểm tra các biện pháp bảo đảm tiền vay

1.5.4. Thu nợ gốc và lãi

1.6. Thanh lý hợp đồng tín dụng

1.6.1. Khách hàng trả nợ trước hạn

1.6.2. Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ

1.6.3. Cho vay thêm

2. So sánh quy trình tín dụng của các ngân hàng

	VBARD	BIDV	VCB	CTG
Lập hồ sơ tín dụng	- Cán bộ phòng quan hệ khách hàng dựa trên các dữ liệu lịch sử hoặc những mối quan hệ, tìm khách hàng cho ngân hàng. Sau đó hướng dẫn khách hàng -Có bộ phận quan hệ khách hàng riêng	- Trước khi tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ, có marketing với 2 nhóm khách hàng: hiện tại và tương lai do CBTD làm dưới sự giám sát, lãnh đạo của Giám đốc, phó GD chi nhánh, trưởng phòng tín dụng trên cơ sở các chỉ tiêu tín dụng	- Nhận và kiểm tra hồ sơ vay vốn của khách hàng - - Tư vấn thương thảo điều kiện vay vốn - Nhận và kiểm tra hồ sơ vay vốn - Không có bộ phận quan hệ khách hàng riêng	-CBTD chủ động tìm kiếm và tiếp thị khách hàng mới trên cơ sở đã đăng ký chỉ tiêu kế hoạch với ban lãnh đạo - bộ phận quan hệ khách hàng nằm trong phòng tín dụng nói chung

		đã được phân chia - Có bộ phân quan hệ khách hàng		
Thẩm định tín dụng	- Kiểm tra 7 nội dung cần phân tích tín dụng và một số thông tin như: mức độ giảm của vốn cổ phần, xu hướng tăng giảm của doanh thu 2 năm gần nhất, tỷ lệ VLĐ không nhỏ hơn 0 trong 2 năm gần nhất, tỷ lệ chi phí trên thu nhập không được lớn hơn 100%... - Báo cáo thẩm định cho vay do CBTD lập - Tiến hành tái thẩm định khoản vay theo từng thời kỳ. Ít nhất hai cán bộ tham gia tổ tái thẩm định trong đó ít nhất 1 tổ trưởng hoặc phó phòng tín dụng là thành viên và không là CBTD thẩm định lần đầu khoản vay này.	- Báo cáo thẩm định cho vay do cán bộ thẩm định lập sau khi thảo luận với CBTD và nghiên cứu về Hồ sơ tín dụng. - Tái thẩm định khoản vay trong trường hợp nhận được hồ sơ vượt thẩm quyền của chi nhánh gửi về, GĐ ban Tín dụng sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ vay vốn cho TPTD	- Cán bộ tín dụng (CBTD) thực hiện thẩm định và viết báo cáo thẩm định trình trưởng /phó phòng tín dụng - Nếu không nhất trí song đã có ý kiến nêu rõ tại báo cáo thẩm định , tái thẩm định , trưởng/phó phòng tín dụng ký tên và trình tiếp lên giám đốc/phó giám đốc chi nhánh.	-Cán bộ quan hệ khách hàng có thể kiêm luôn công việc của cán bộ thẩm định. Với những dự án lớn có giá trị trên 20 tỷ thì phải do phòng thẩm định hội sở thẩm định. -Sau quá trình thẩm định, dù có đồng ý cấp tín dụng hay không đều phải scan tài liệu và chuyển cho phòng quản lý rủi ro. Có sự tham gia của phòng quản lý rủi ro trong quá trình đánh giá, thẩm định tín dụng
Ra quyết định tín dụng	Thời hạn gia quyết định là không quá 5 ngày với khoản vay ngắn hạn, không quá 15 ngày với khoản vay trung và dài hạn	Thời hạn gia quyết định vay ngắn hạn là 10 ngày, với khoản vay trung và DH: 25 ngày với dự án nhóm A, 18 ngày với sự án nhóm B, và 12 ngày dự án khác còn lại -Các khoản vay nhỏ có thể do phó giám đôcs quan hệ khách hàng quyết định dưới sự chứng nhận của cán bộ thẩm định và trưởng phòng thẩm định. Các dự án thuộc nhóm A, khi trình dự án cho phó giám đốc khách hàng phê duyệt phải chuyển qua	-Giám đôc chi nhánh là người ký quyết định tín dụng cuối cùng. Với những khoản vay dưới 60 tỷ, giám đốc chi nhánh được toàn quyền quyết định. Với khoản vay từ 60-100 tỷ tổng giám đốc hội sở chính có toàn quyền quyết định. Với các khoản vay trên 100 tỷ sẽ do hội dồng tín dụng trung ương ra quyết định. -Thời hạn ra quyết định là 5 ngày với khoản vay cá nhân, 10 ngày với các khaorn vay dưới 20 tỷ, 21 ngày với các khoản vay trên 20 tỷ	-Dù có quyết định cung cấp tín dụng hay không cũng phải có ý kiến giải trình của bộ phận quan hệ khách hàng, thẩm định và quản lý rủi ro. Các phần còn lại giống Vietcombank.

		phòng quản lý rủi ro để tái thẩm định		
Giải ngân	Giống như trên	-Bộ phận quan hệ khách hàng trình lên bộ phận tín dụng tờ đơn xin giải ngân. Bộ phận tín dụng gửi lại cho bộ phận kế toán để xuất các giấy tờ cần thiết và phục vụ lưu trữ	-Bộ phận quản trị tín dụng lập tờ trình báo cáo ban giám đôc xin giải ngân và làm việc với bộ phận kế toán để làm các giấy tờ, thủ tục tương ứng	-Sao lưu dữ liệu ở hệ thống INCAS
Giám sát và thanh lý tín dụng	- Nếu khách hàng không trả được nợ trong vòng 15 ngày, CBTD cho vay trực tiếp thẩm định báo cáo cấp lãnh đạo trực thuộc nêu rõ phương án trả nợ cụ thể, có khả thi. - Định kỳ hàng tháng, quý hoặc trường hợp đột xuất CBTD có thể cùng TPTD tiến hành kiểm tra mục đích sử dụng vốn vay, vật tư đảm bảo nợ vay của khách hàng thông qua: sổ sách hạch toán theo dõi của khách hàng; chứng từ, hoá đơn hạch toán (chi tiền mặt, chuyển	CBTD có trách nhiệm theo dõi và thống kê các khoản phải thu đến hạn, tính lãi, phí phải trả các khoản nợ vay, bảo lãnh vay vốn, chuẩn bị và thông báo trả nợ đến KH vay vốn trước ngày đến hạn phải trả ít nhất 10 ngày, báo các khoản vay tới hạn ít nhất 5 ngày	Thực hiện kiểm tra vốn vay thường xuyên bảo đảm ít nhất 3 tháng/lần đối với cho vay ngắn hạng và 6 tháng/lần đối với cho vay trung dài hạn.	CBTD theo dõi việc thu nợ, 7 ngày làm việc trước khi đến hạn trả nợ, CBTD thông báo cho KH khoản vay đến hạn bao gồm nợ gốc, nợ lãi và phí